

Số: TVHN-339/DBQG

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

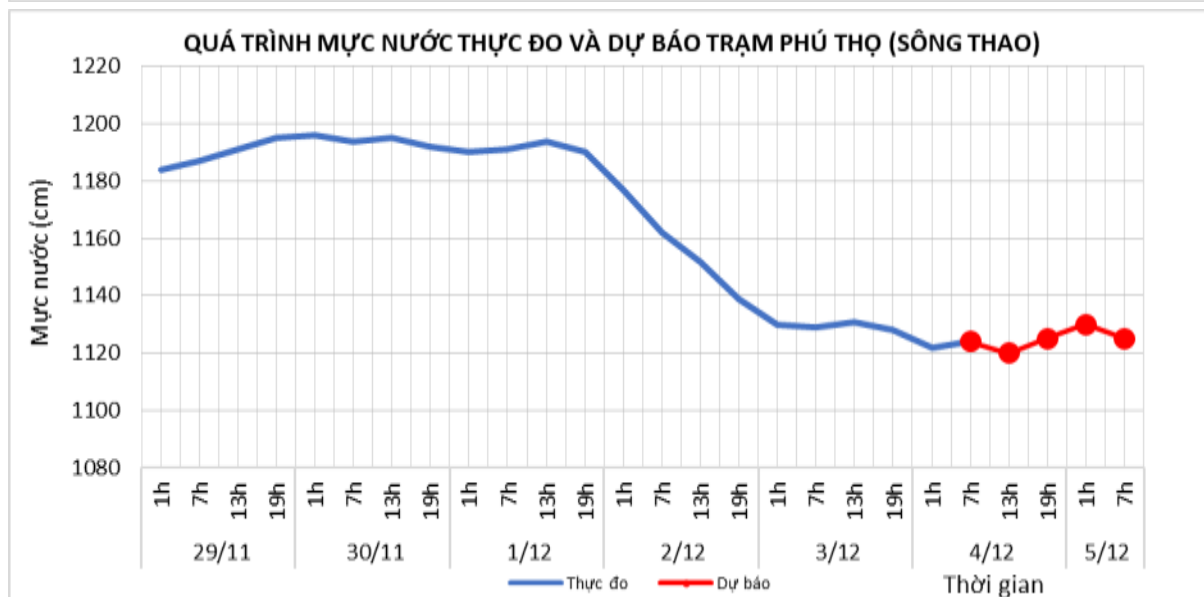
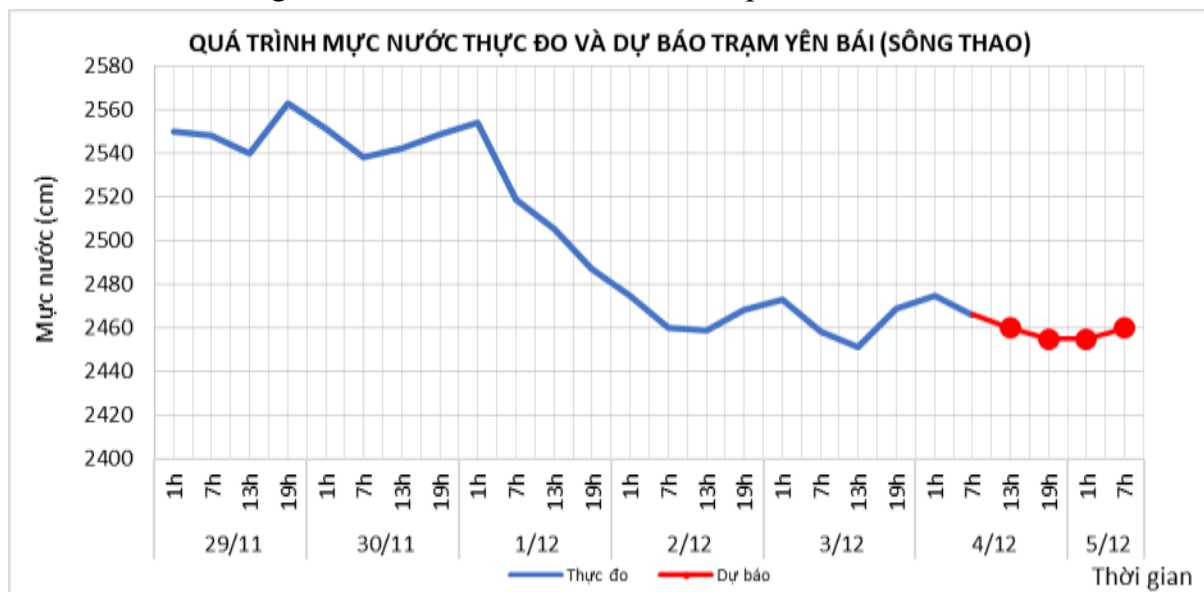
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



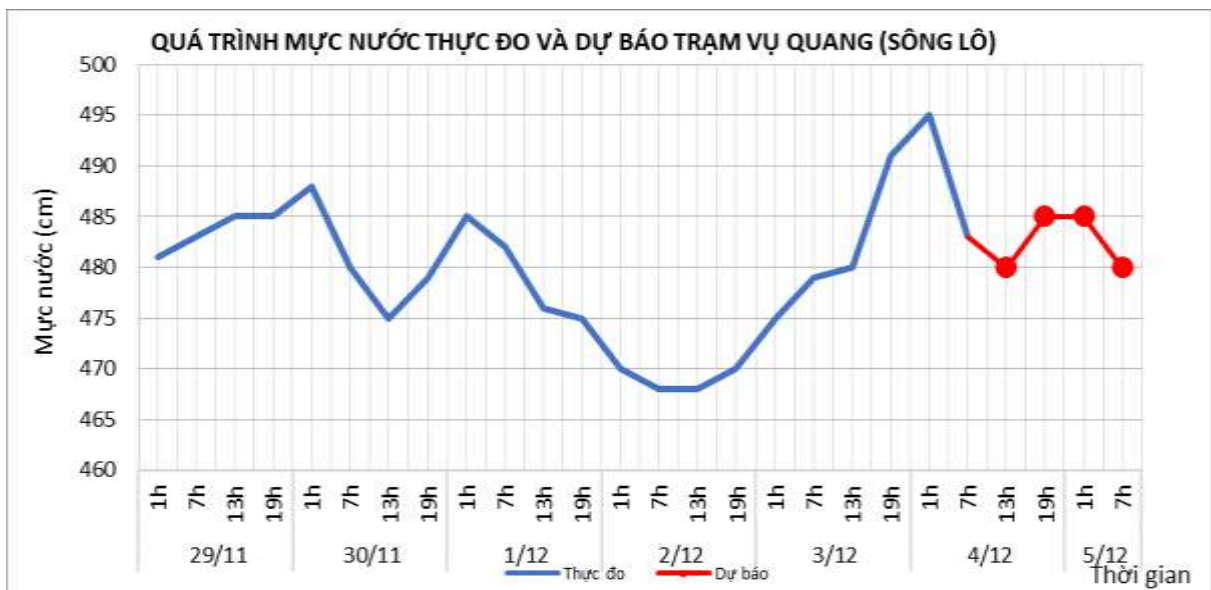
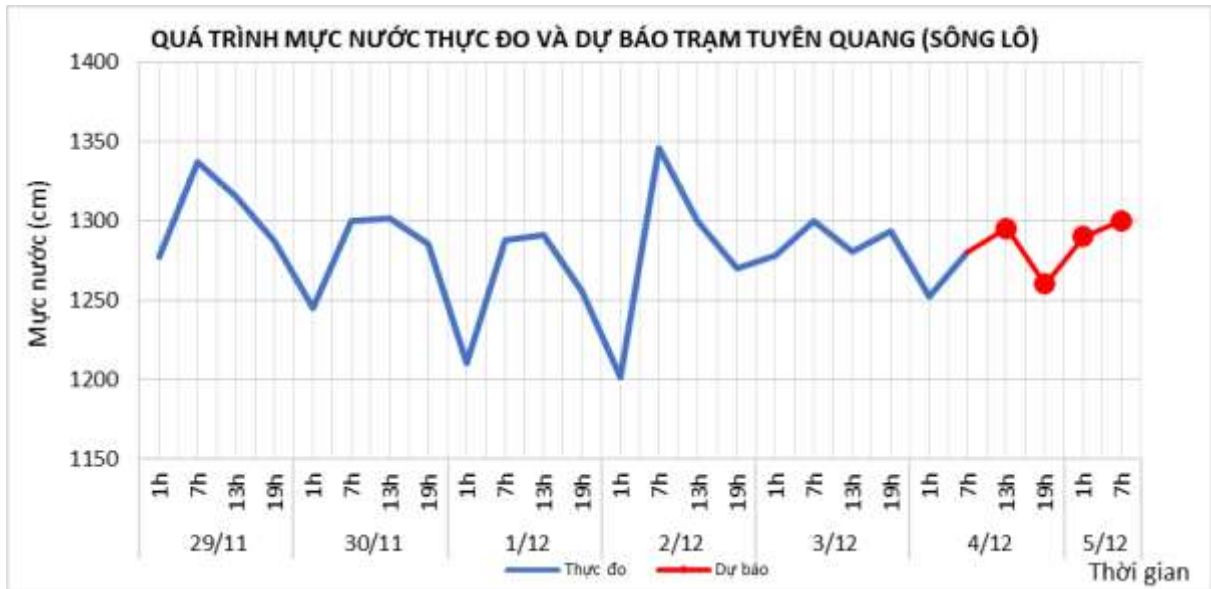
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

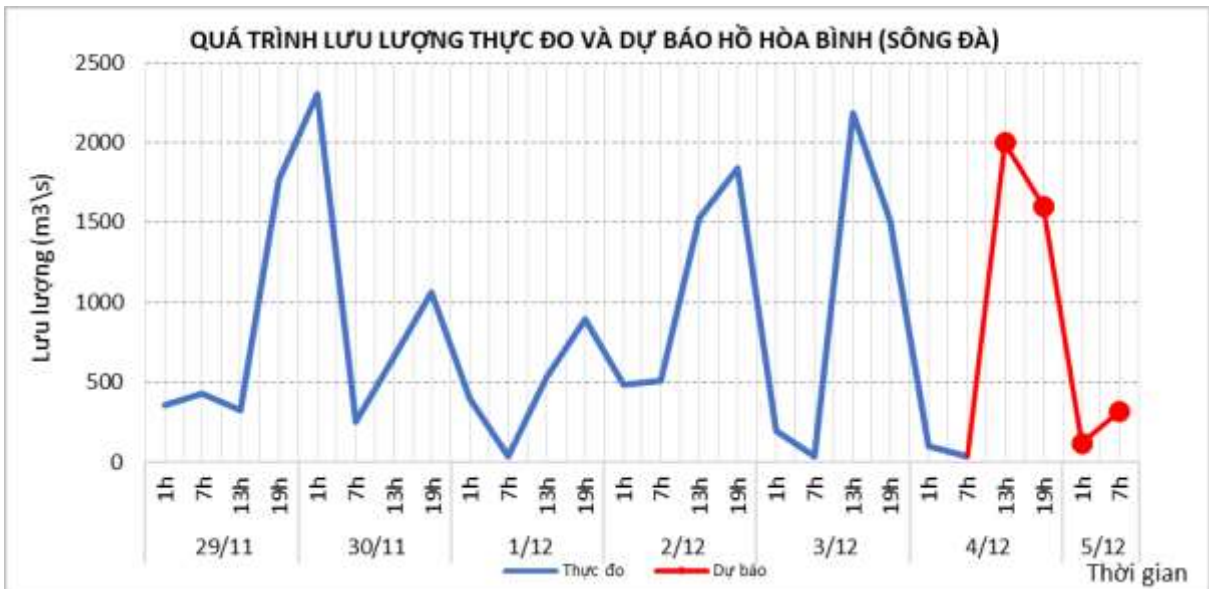
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



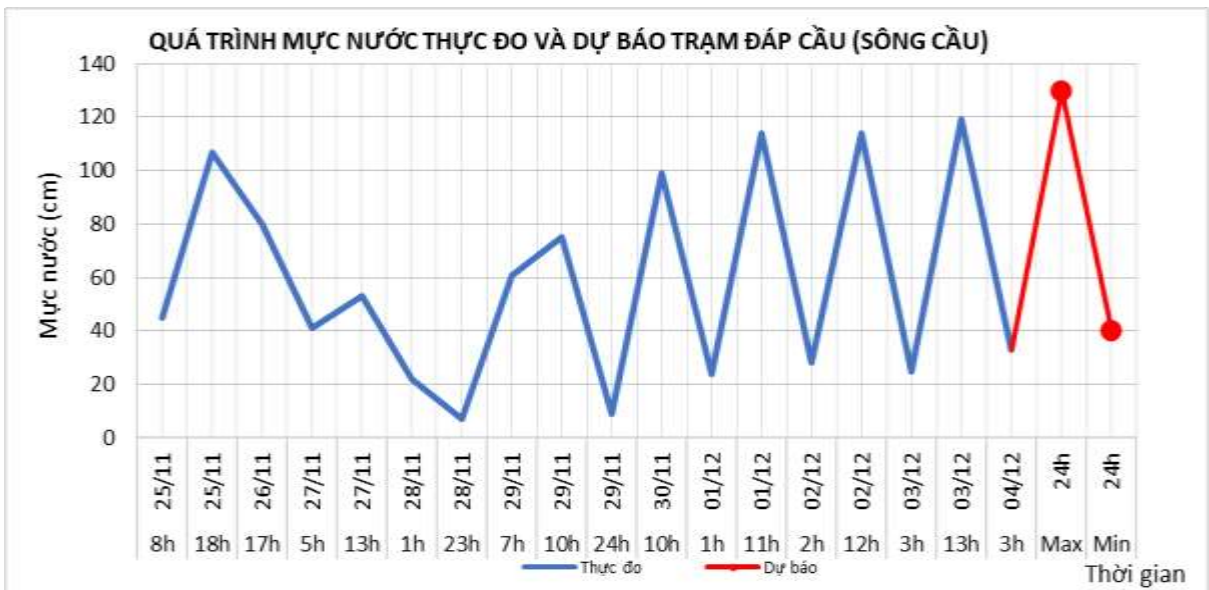
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



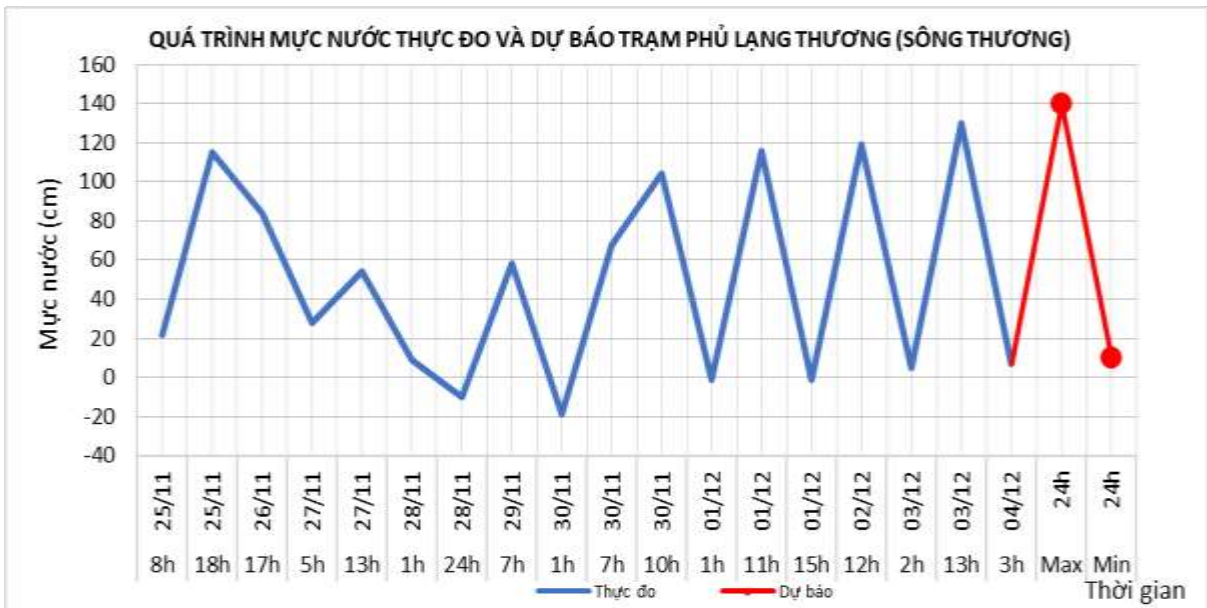
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



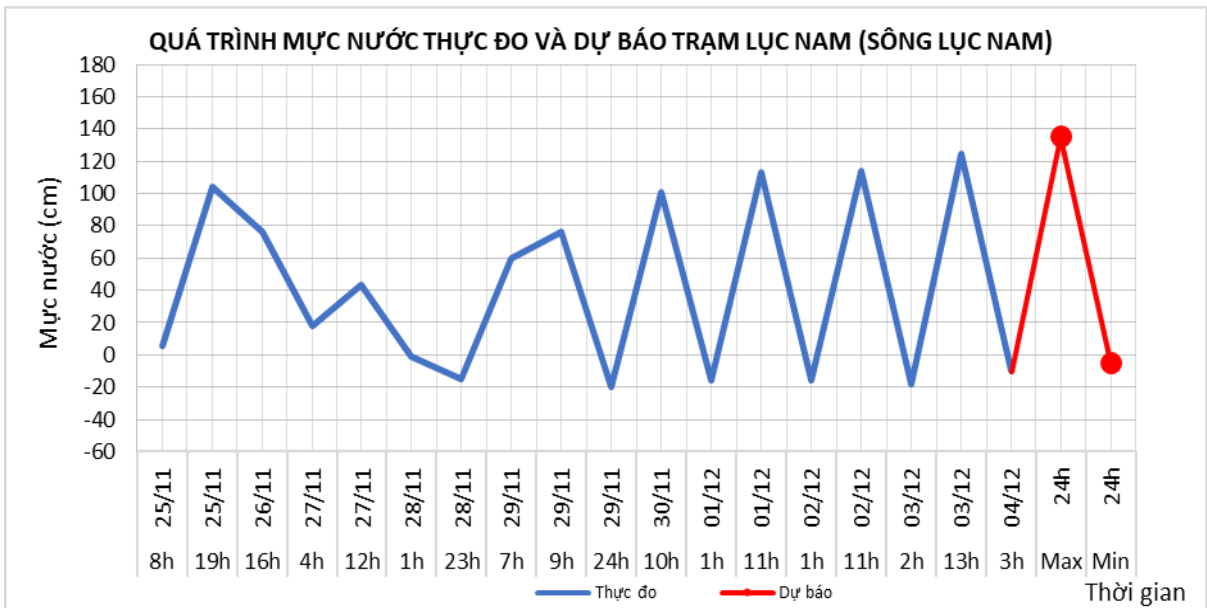
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



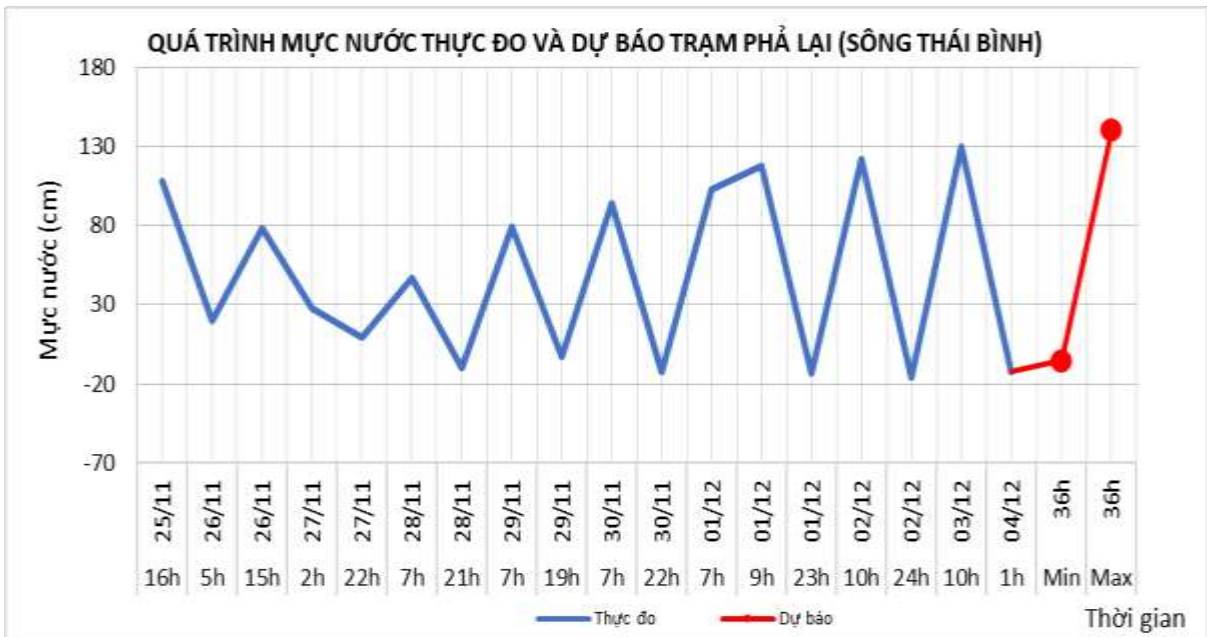
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,40m, thấp nhất là -0,05m.



2.6. Lưu vực sông Hồng

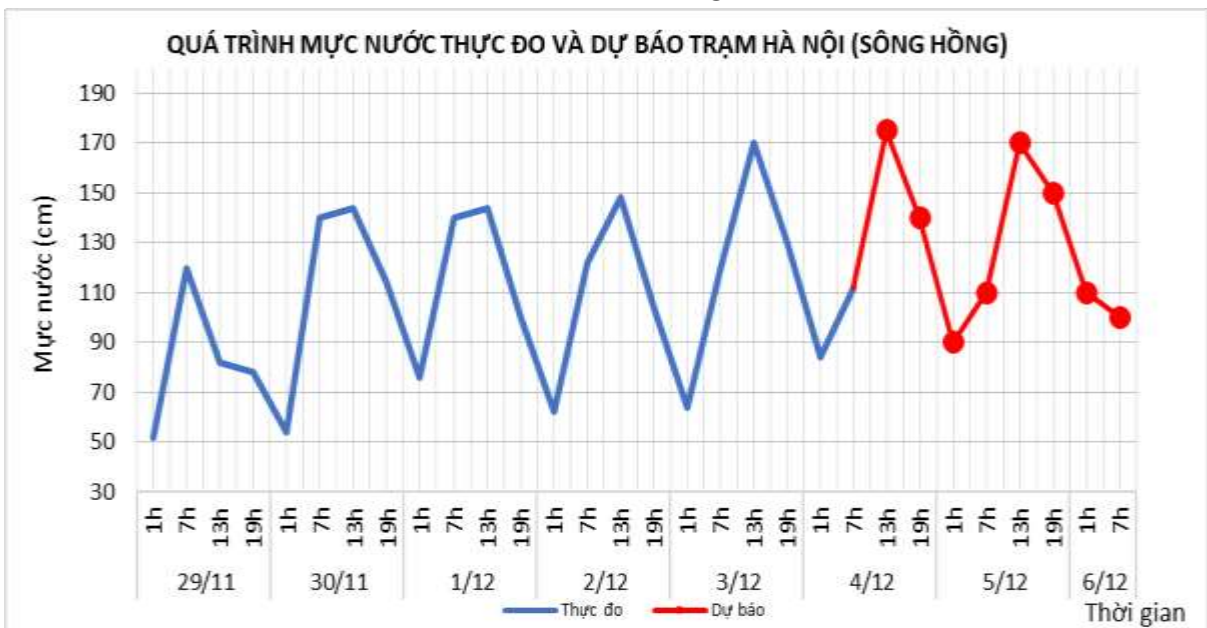
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Đến 7h/6/12 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,0m.



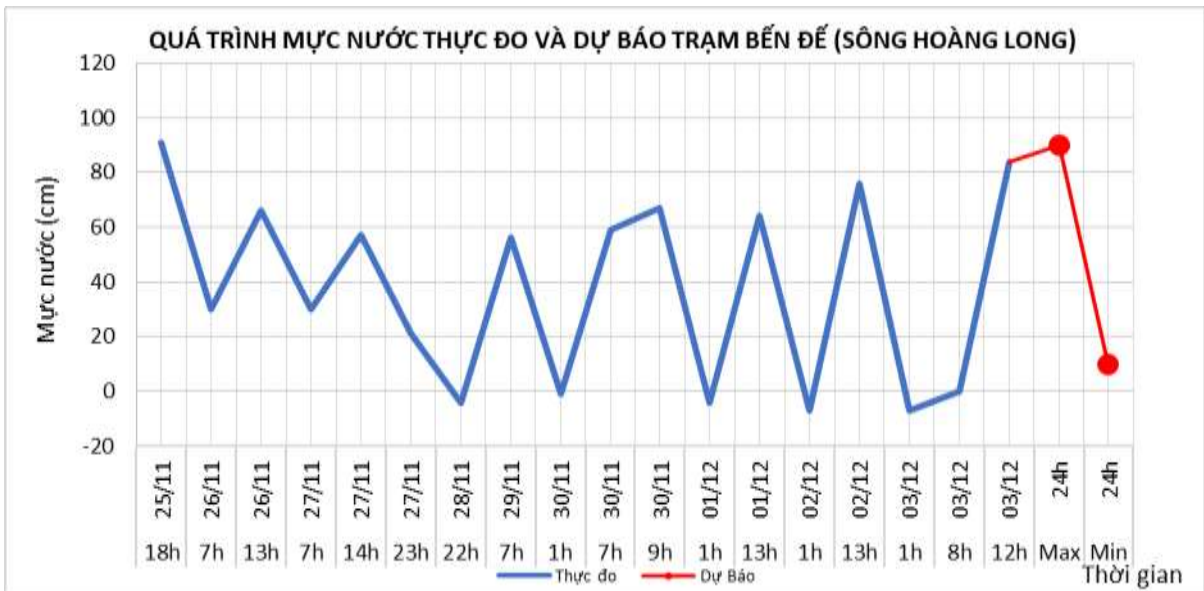
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

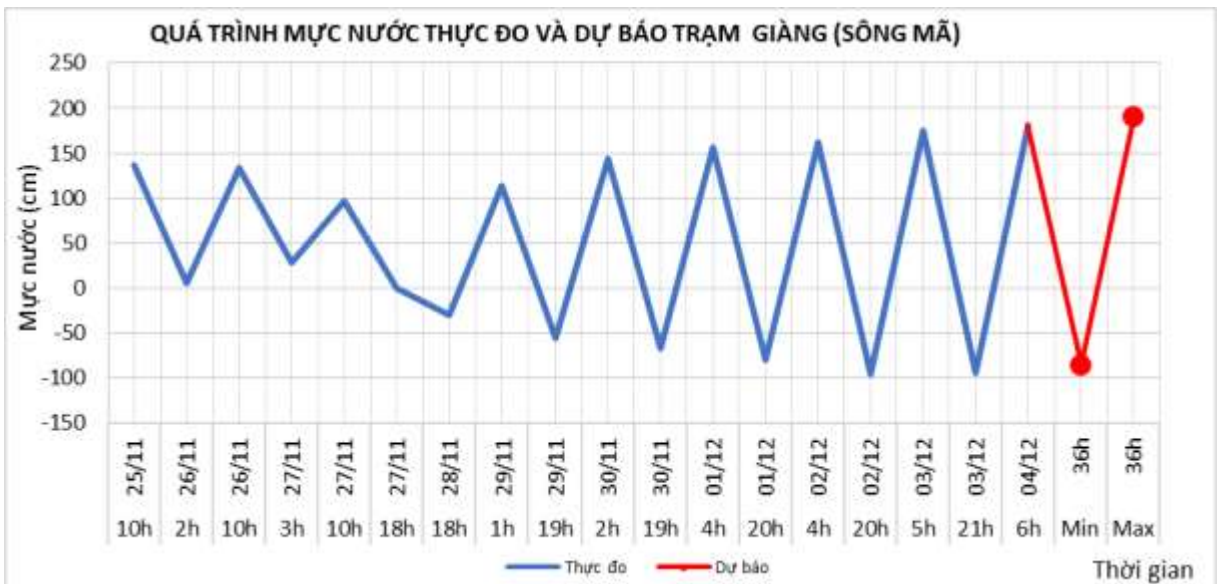
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



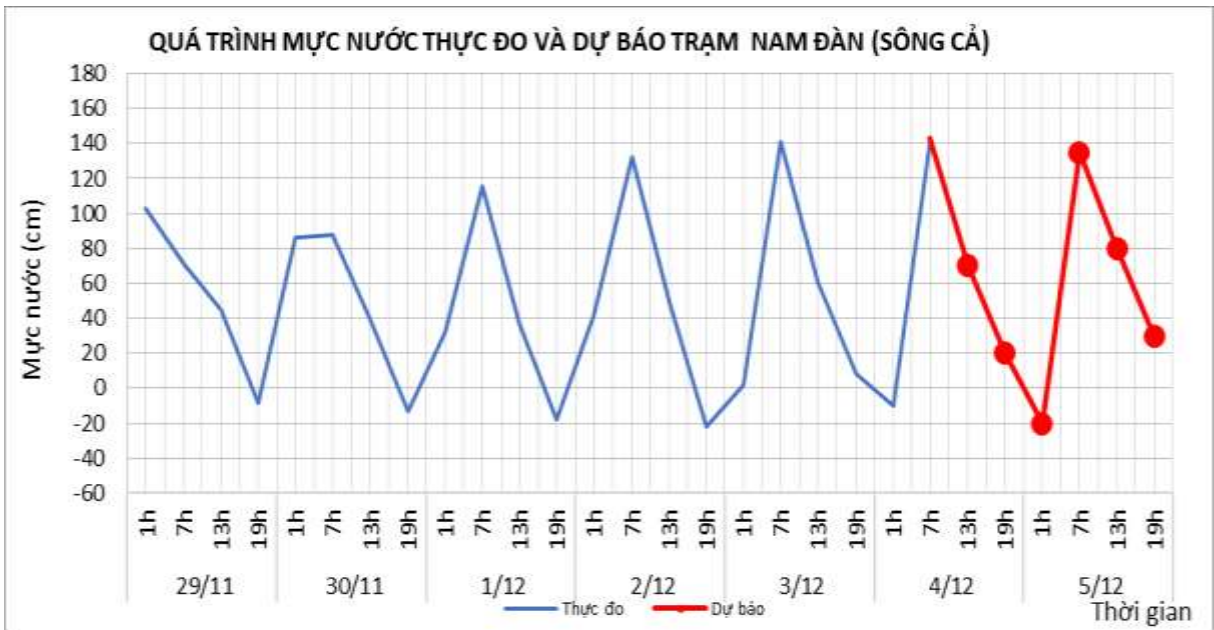
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



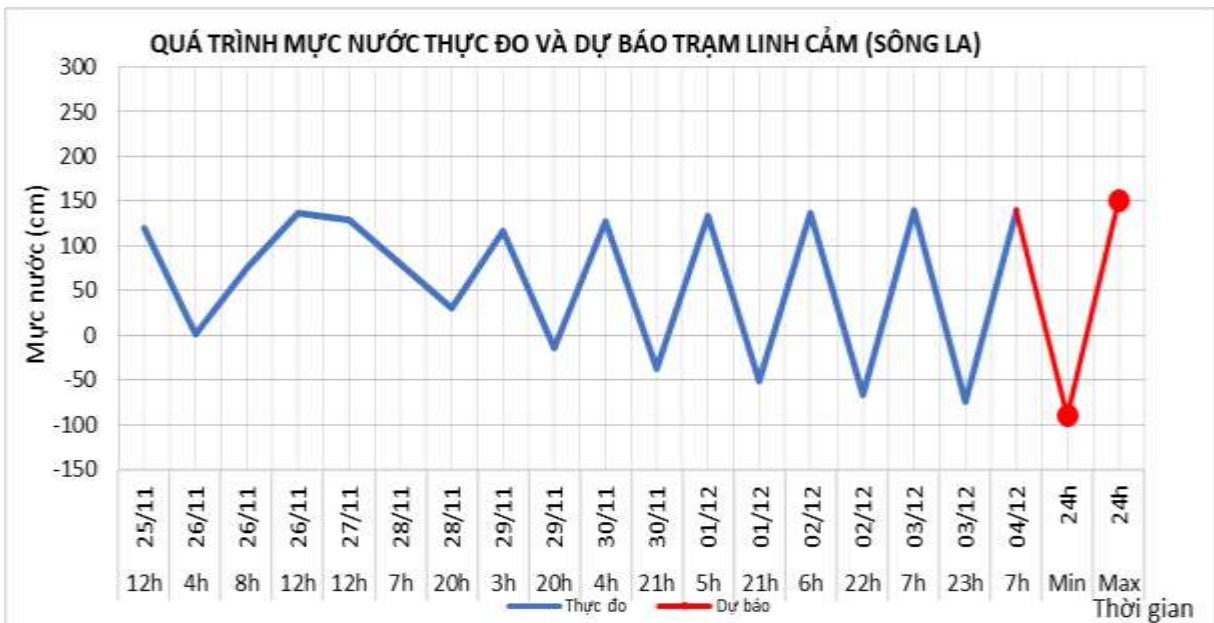
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

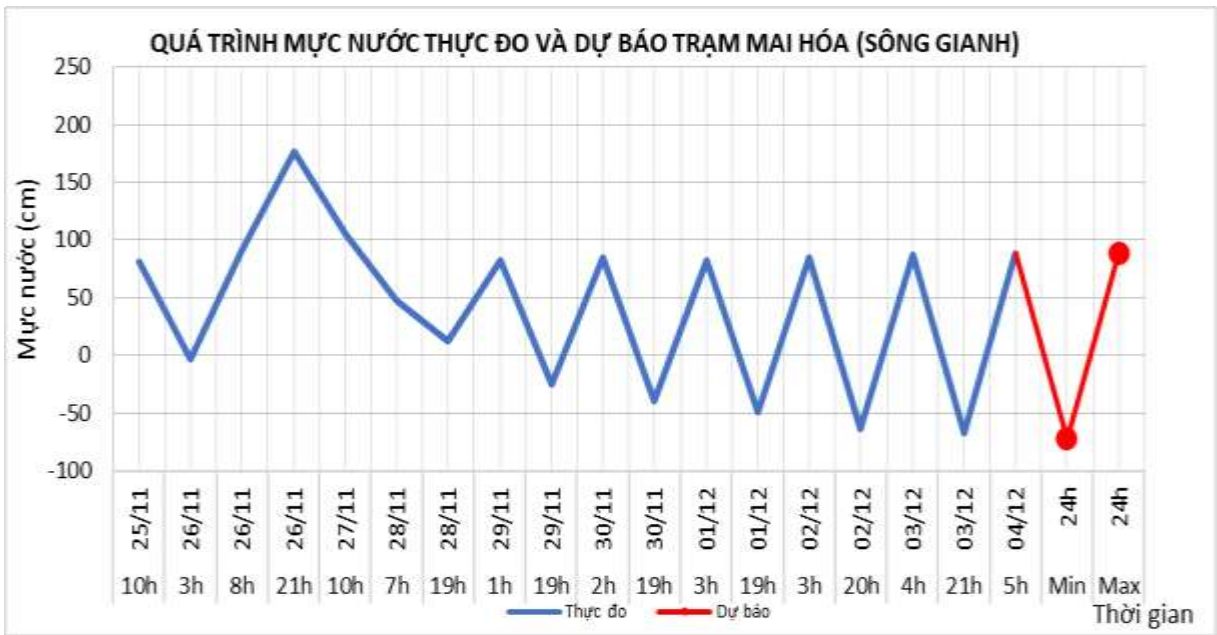
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



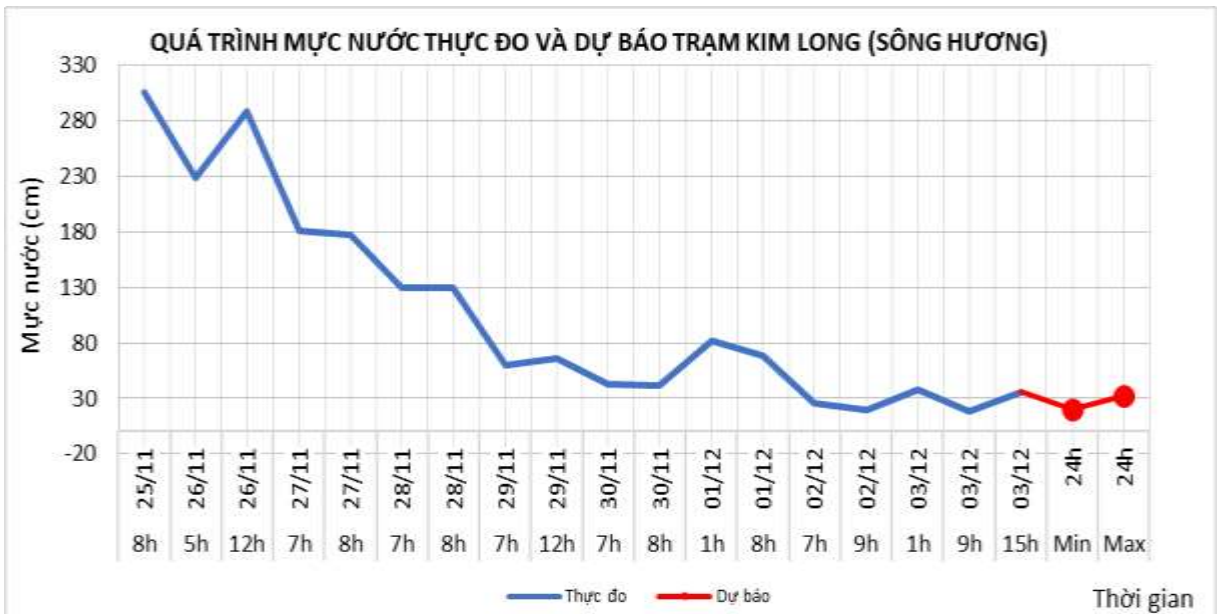
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa



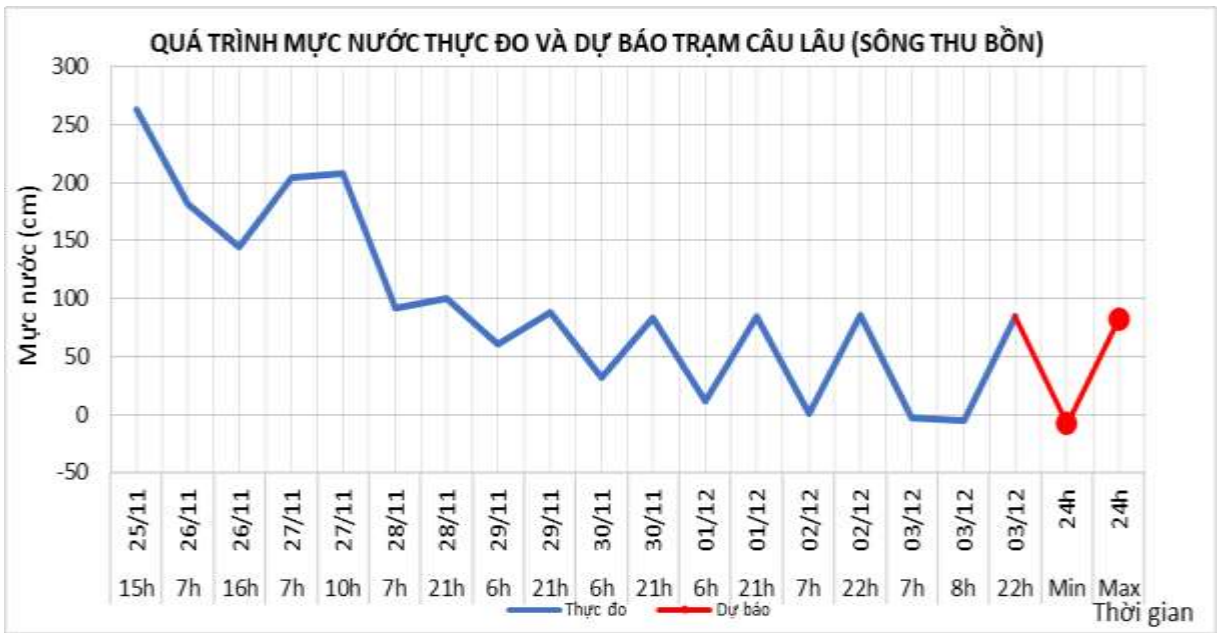
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



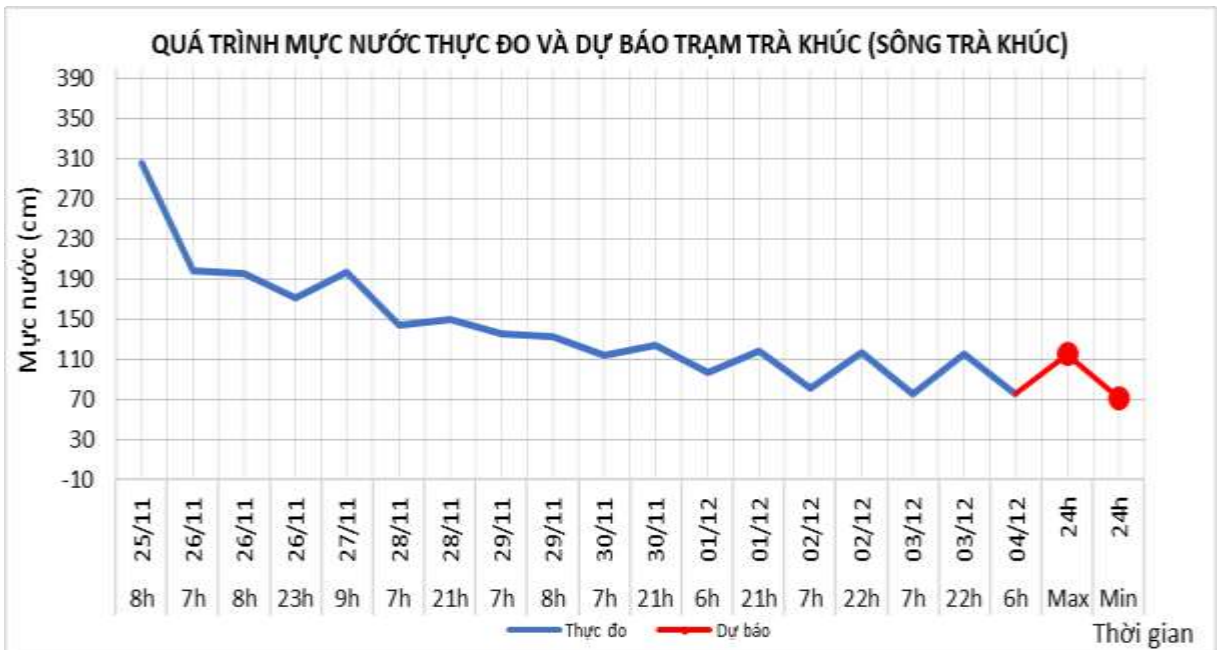
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Trà Khúc tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

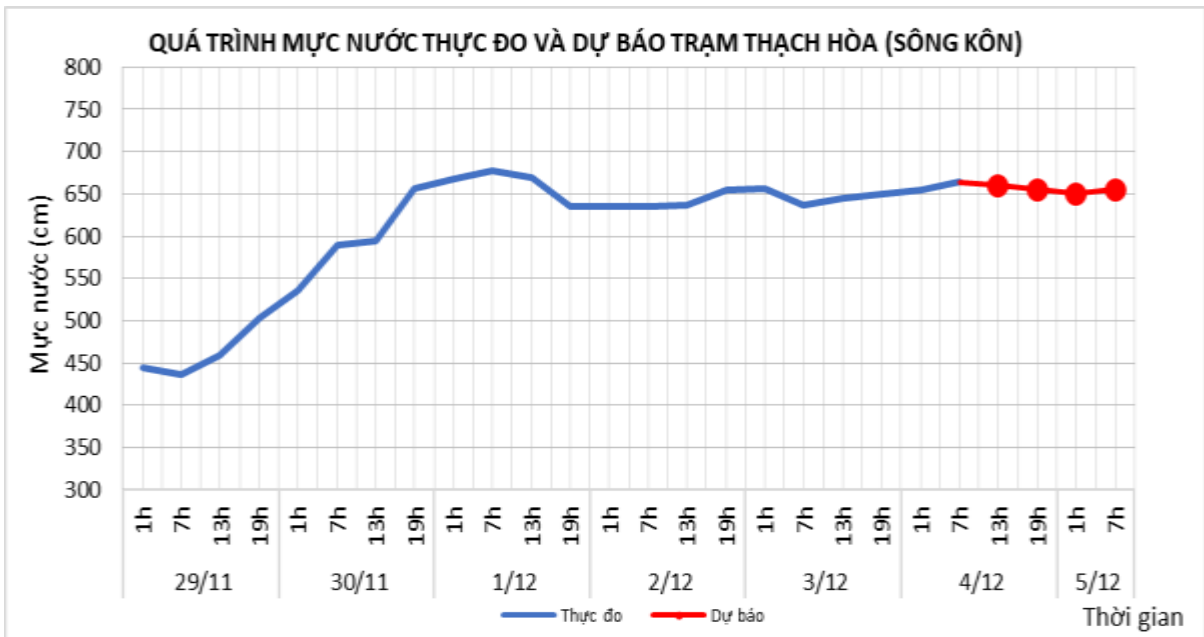
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Kôn tại Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



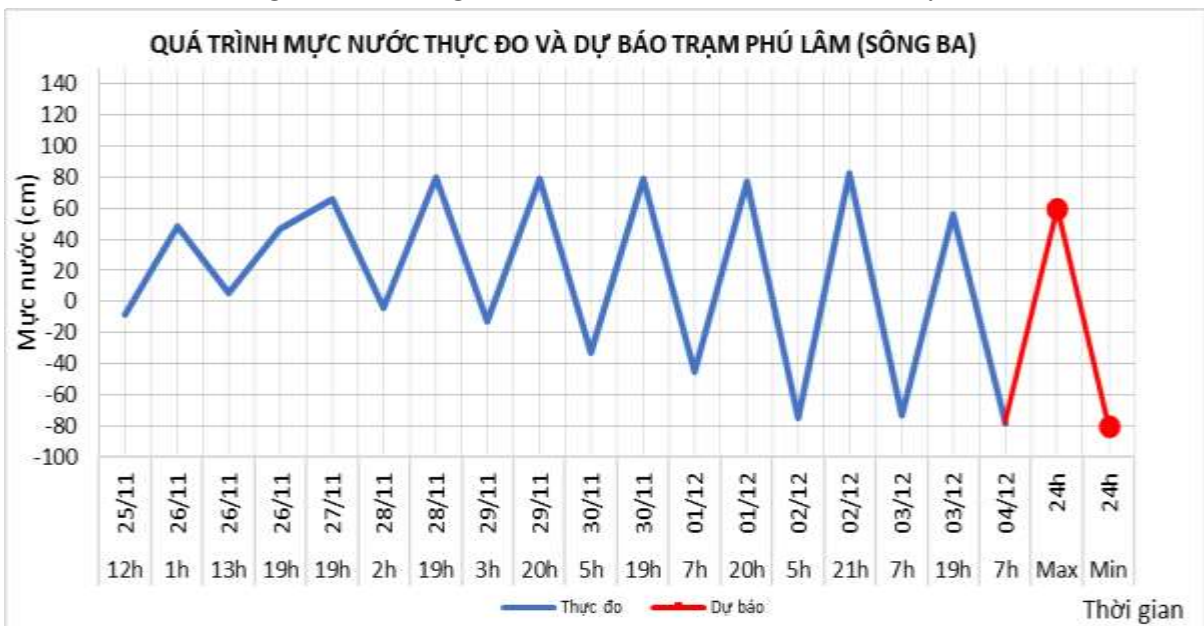
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

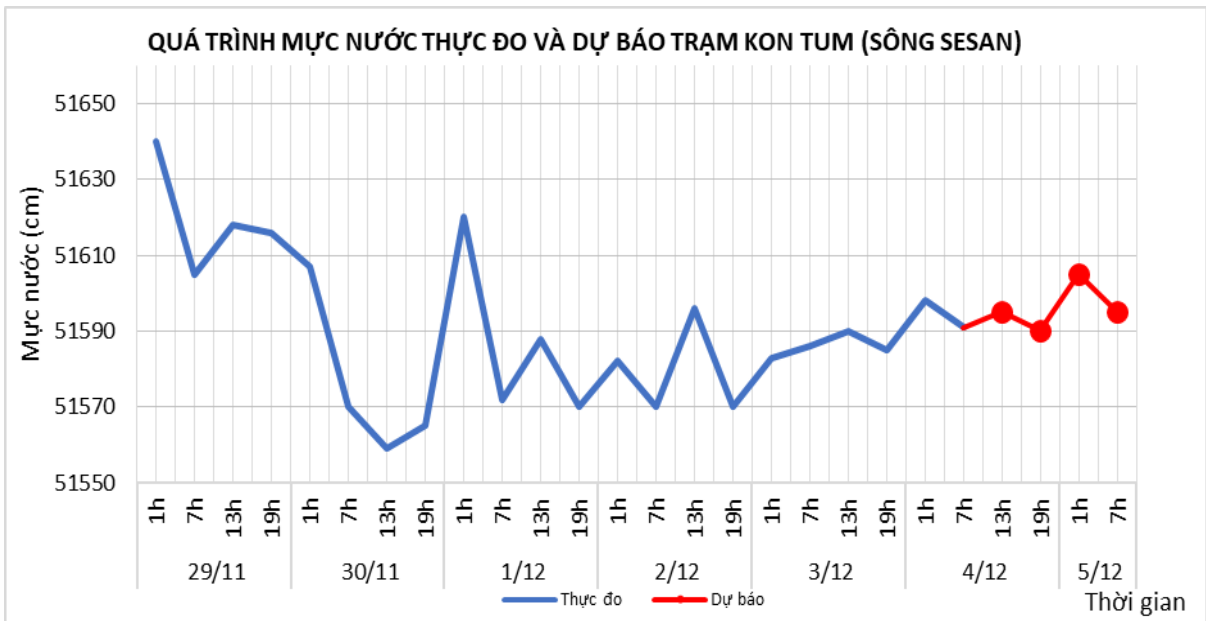
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



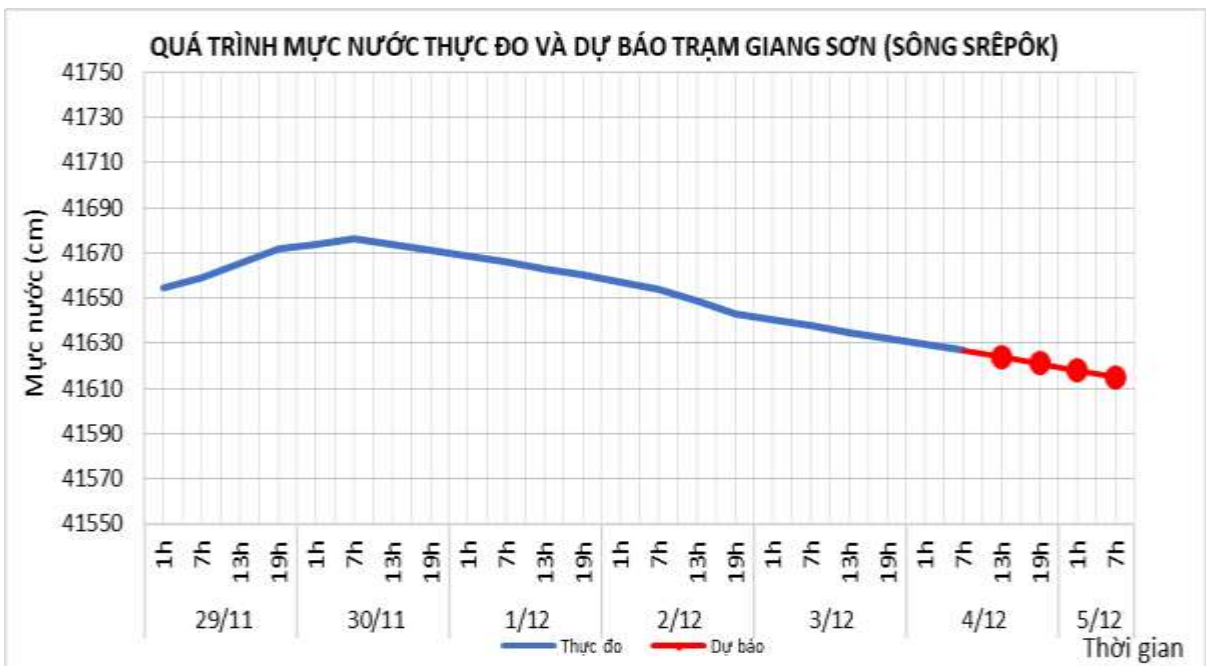
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Bộ

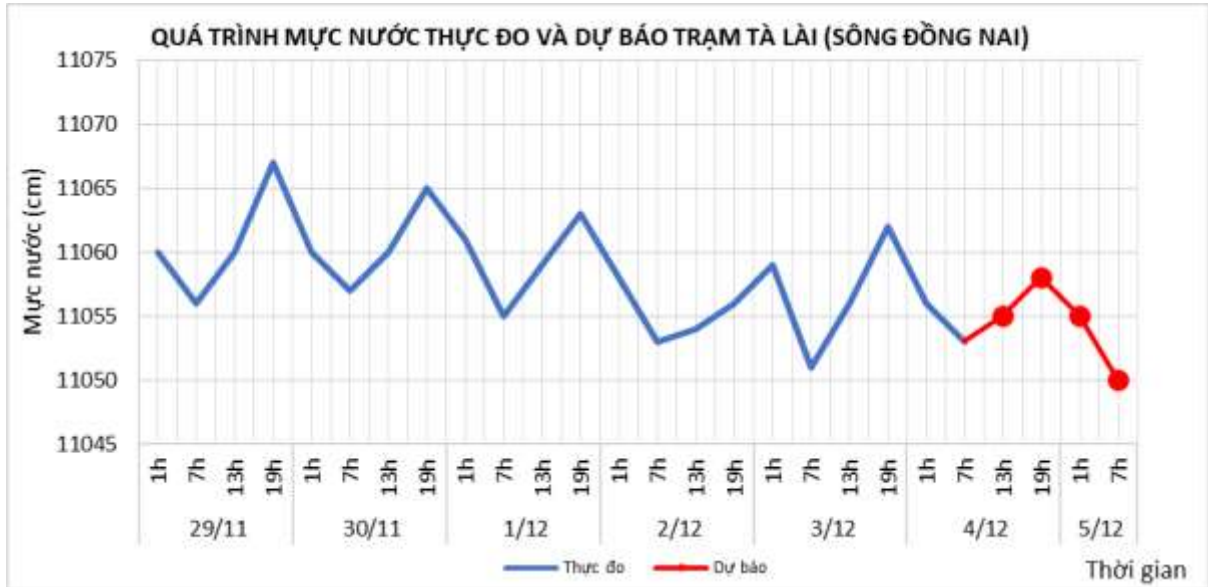
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



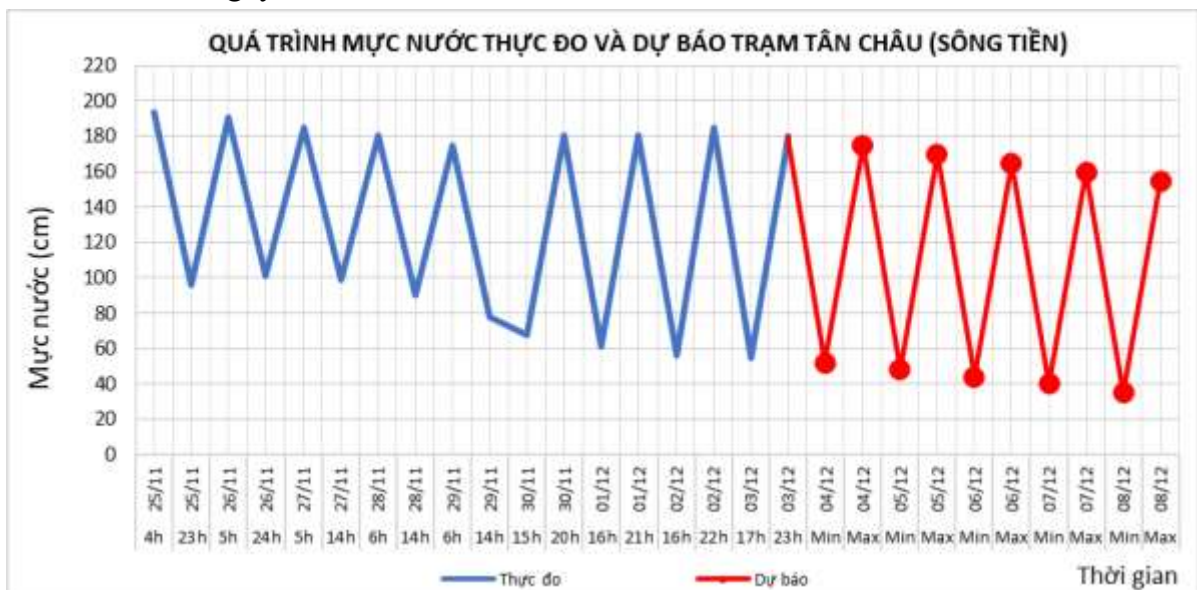
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

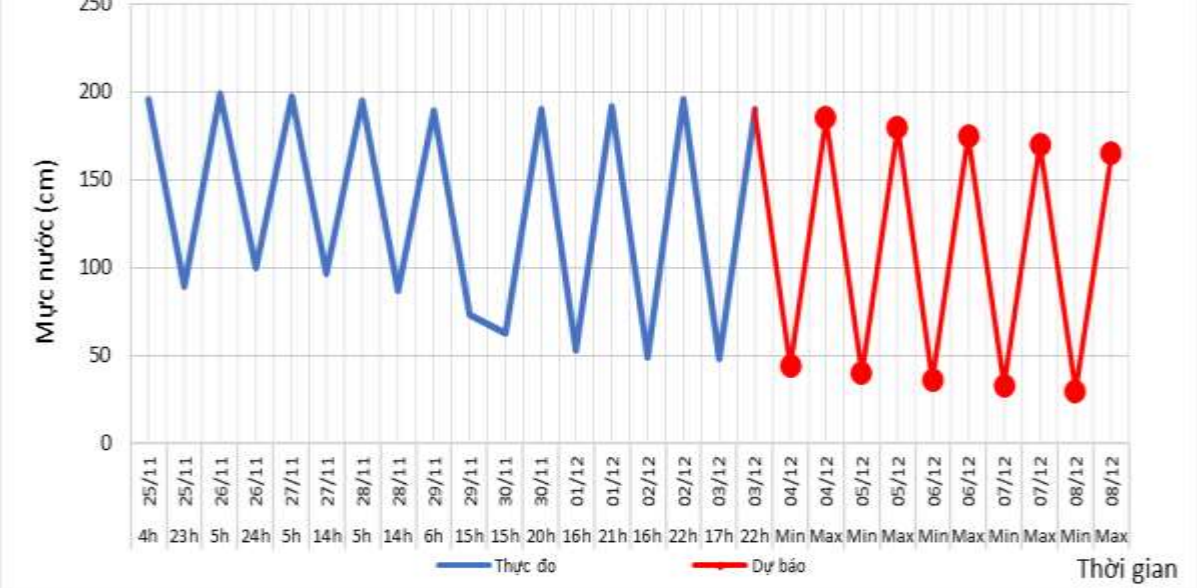
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 03/12 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,80m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,90m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 08/12, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,55m, tại Châu Đốc ở mức 1,65m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-03/12	19h-03/12	1h-04/12	7h-04/12	13h-04/12		19h-04/12		1h-05/12		7h-05/12		13h-05/12		19h-05/12		1h-06/12		7h-06/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2182	1513	102	40	2000	↑	1600	↓	120	↓	320	↑								
Thao	Yên Bái	2451	2469	2475	2466	2460	↓	2455	↓	2455	→	2460	↑								
Thao	Phú Thọ	1131	1128	1122	1124	1120	↓	1125	↑	1130	↑	1125	↓								
Lô	Tuyên Quang	1280	1293	1252	1280	1295	↑	1260	↓	1290	↑	1300	↑								
Lô	Vụ Quang	480	491	495	483	480	↓	485	↑	485	→	480	↓								
Hồng	Hà Nội	170	130	84	112	175	↑	140	↓	90	↓	110	↑	170	↑	150	↓	110	↓	100	↓
Cả	Nam Đàn	61	8	-10	143	70	↓	20	↓	-20	↓	135	↑	80	↓	30	↓				
Kôn	Thanh Hòa	645	650	655	664	660	↓	655	↓	650	↓	655	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51590	51585	51598	51591	51595	↑	51590	↓	51605	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41634	41632	41630	41627	41624	↓	41621	↓	41618	↓	41615	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11056	11062	11056	11053	11055	↑	11058	↑	11055	↓	11050	↓								

Ghi chú: (*): $Q m^3/s$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	119	↑	33	↑	130	↑	40	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	130	↑	7	↑	140	↑	10	↑
Lục Nam	Lục Nam	125	↑	-10	↓	135	↑	-5	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	130	↑	-16	→	140	↑	-5	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	84	↑	0	↑	90	↑	10	↑
Mã	Giàng (**)	181	↑	-96	→	190	↑	-85	↑
La	Linh Cảm	140	→	-74	↓	150	↑	-90	↓
Gianh	Mai Hóa	88	↑	-67	↓	88	→	-72	↓
Hương	Kim Long	36	↓	18	↓	32	↓	20	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	85	↓	-5	↓	82	↓	-8	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	116	↓	76	↑	115	↓	72	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	56	↓	-78	↓	60	↑	-80	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		03/12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12	03/12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12	03/12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12						
Sông Tiền	Tân Châu	180	↓	175	↓	170	↓	165	↓	160	↓	155	↓	55	↓	52	↓	48	↓	44	↓	40	↓	35	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	190	↓	185	↓	180	↓	175	↓	170	↓	165	↓	48	↓	44	↓	40	↓	36	↓	33	↓	30	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 05/12

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng